

ĐỀ TÀI KHOA HỌC SỐ 2.2.3-CS08

**NGHIÊN CỨU CẢI TIẾN BẢNG HỎI KHẢO SÁT MỨC SỐNG
HỘ GIA ĐÌNH**

- | | |
|-------------------------|------------------------------------|
| 1. Cấp đề tài | : Cơ sở |
| 2. Thời gian nghiên cứu | : 2008 |
| 3. Đơn vị thực hiện | : Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường |
| 4. Chủ nhiệm đề tài | : CN. Đỗ Anh Kiêm |

PHẦN MỘT

**GIỚI THIỆU CÁC CUỘC ĐIỀU TRA MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH
VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỨC SỐNG**

I. Giới thiệu về các cuộc điều tra Mức sống Hộ gia đình

Từ năm 1960, Tổng cục Thống kê đã thực hiện nhiều cuộc điều tra để đánh giá mức sống của dân cư:

1. Các cuộc điều tra đã thực hiện

- Điều tra Ngân sách hộ gia đình
- Điều tra Kinh tế và Đời sống nông thôn năm 1990;
- Điều tra Tình trạng giàu nghèo năm 1993;
- Điều tra Mức sống dân cư Việt Nam năm 1992-1993 và 1997-1998;
- Điều tra hộ gia đình Đa mục tiêu các năm 1994, 1995, 1996, 1997, 1999.
- Điều tra Mức sống hộ gia đình 2002, KSMS 2004, 2006 và 2008.

2. Nội dung điều tra và phương pháp thu thập thông tin

a. Nội dung điều tra

- *Thông tin thu thập từ hộ gia đình:*

- + Đặc điểm nhân khẩu học các thành viên hộ
 - + Giáo dục đào tạo
 - + Y tế và chăm sóc sức khỏe
 - + Lao động và việc làm
 - + Thu nhập
 - + Chi tiêu
 - + Tài sản cố định và đồ dùng lâu bền
 - + Nhà ở, điện, nước và điều kiện vệ sinh
- (Tín dụng, quan điểm, di cư, sinh đẻ, ...)

- *Thông tin thu thập từ cộng đồng:*

- + Một số đặc điểm chung
 - + Tình trạng kinh tế chung
 - + Cơ hội việc làm phi nông nghiệp
 - + Đặc điểm sản xuất nông nghiệp
 - + Kết cấu hạ tầng
 - + Giáo dục, Y tế
- (Tín dụng, quan điểm, an ninh, ...)

b. Phương pháp thu thập số liệu: Phỏng vấn trực tiếp.

II. Khái niệm về mức sống và một số vấn đề liên quan đến mức sống

1. Khái niệm về mức sống

“Mức sống” là thuật ngữ không có trong từ điển tiếng Việt cũng như trong từ điển tiếng Anh. Đây là một khái niệm chỉ sự đo lường về đời sống của con người mang tính chất đa chiều. Tùy theo mục đích nghiên cứu khác nhau, người ta sử dụng các chỉ tiêu khác nhau để đo lường “mức sống”. Mỗi chỉ tiêu được sử dụng để đo lường chỉ phản ánh đời sống của con người ở một hoặc một số góc độ nào đó. Các khía cạnh của đời sống thường được phân thành hai nhóm là đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Đời sống vật chất thường nói đến sự tiêu thụ và hưởng thụ vật chất như ăn, mặc, ở, đi lại, chăm sóc y tế, học hành, ... Đời sống tinh thần thường nói đến sự hưởng thụ về mặt văn hóa, nghệ thuật, vui chơi giải trí, nhân quyền, tự do, bình đẳng, an ninh, ... nhu cầu phát triển toàn diện của con người.

Tuy nhiên, để đánh giá mức sống một cách tổng quan, hầu hết các nước trên thế giới thường sử dụng các chỉ tiêu có tính chất tổng hợp, dễ so sánh, liên quan chặt chẽ đến mức sống như GDP bình quân đầu người, thu nhập bình quân đầu người - (thể hiện tiềm năng đảm bảo cho cuộc sống) - hay chỉ tiêu bình quân đầu người, khối lượng tiêu dùng bình quân đầu người - (phản ánh mức tiêu dùng, sử dụng của dân cư)... để đo lường, đánh giá mức sống của người dân của một quốc gia và để so sánh giữa các quốc gia. Các chỉ tiêu này đo lường đời sống trung bình của người dân trong một vùng lãnh thổ, thường là một tỉnh/thành phố, một vùng, một khu vực hay một quốc gia.

2. Một số vấn đề liên quan đến mức sống - thông tin đầu ra chính cần phản ánh qua khảo sát mức sống

a. Một số vấn đề liên quan đến mức sống - Thông tin đầu ra:

Thông tin nhằm phản ánh các mặt về mức sống cần thu thập trong các cuộc KSMS có thể được chia theo các chủ đề sau:

Nhân khẩu học

- Nhân khẩu bình quân một hộ gia đình
- Số lao động bình quân một hộ gia đình
- Tỷ số phụ thuộc
- Số trẻ em bình quân một hộ gia đình
- Tỷ lệ hộ gia đình có chủ hộ là nữ

Giáo dục

- Tỷ lệ biết chữ
- Tỷ lệ dân số chia theo bằng cấp cao nhất
- Chi phí cho học tập bình quân một học sinh một năm
- Tỷ trọng chi phí cho giáo dục trong tổng chi cho đời sống của hộ gia đình

Ngoài ra, để nghiên cứu sâu về giáo dục, trong một số cuộc khảo sát, còn thu thập thêm những thông tin như: Khoảng cách trung bình từ nơi ở đến trường học; Học sinh được miễn giảm học phí và đóng góp; Tình hình trẻ em bỏ học hoặc không đi học; Tỷ lệ đi học chung; Tỷ lệ đi học đúng tuổi; Tỷ lệ đi học đặc trưng theo tuổi, Loại hình trường, Đánh giá chất lượng nhà trường của các hộ, Tình hình đi học thêm, . . .

Y tế

- Tỷ lệ người ốm/bệnh hay chấn thương trong 12 tháng qua
- Chi tiêu y tế bình quân đầu người và Tỷ trọng chi tiêu cho y tế trong tổng chi tiêu của hộ gia đình
- Sử dụng các dịch vụ y tế theo loại cơ sở
- Sử dụng bảo hiểm y tế
- Việc sinh con tại nhà hay tại các cơ sở y tế
- Khoảng cách tới cơ sở y tế
- Nguyên nhân không đến trạm y tế xã
- Tình hình khuyết tật, Sử dụng biện pháp tránh thai, Hút thuốc lá, Uống rượu, . .

Lao động - việc làm

- Số giờ lao động bình quân một lao động
- Tỷ lệ trẻ em tham gia lao động
- Tỷ lệ lao động làm công ăn lương, làm nông nghiệp, làm phi nông nghiệp
- Cơ cấu ngành nghề, Cơ cấu loại công việc, . . .

Nhà ở, tài sản và đồ dùng lâu bền

- Diện tích nhà ở bình quân đầu người, Trị giá và loại nhà ở
- Nguồn năng lượng thấp sáng và sinh hoạt
- Nguồn nước cho ăn uống và sinh hoạt
- Hồ xí và xử lý rác thải
- Tài sản và đồ dùng lâu bền

Ngoài ra còn có một số mặt liên quan đến hoạt động văn hóa như tiếp cận báo chí, các kênh truyền hình, kênh radio, truy cập internet.

Thu nhập và chi tiêu

- Thu nhập bình quân đầu người
- Chi tiêu dùng (chi tiêu đời sống) bình quân đầu người

Từ thu nhập hoặc chi tiêu có thể ước lượng các chỉ tiêu khác nhau hay các hệ số đánh giá mức sống ở các cấp độ khác nhau:

- Hệ số chênh lệch giữa nhóm giàu và nhóm nghèo, giữa các khu vực, tôn giáo, dân tộc, . . .

- Chỉ số nghèo đếm đầu người hay thường được gọi là tỷ lệ nghèo
- Chỉ số khoảng cách nghèo
- Chỉ số bình phương khoảng cách nghèo
- Hệ số GINI
- Hệ số Theil T và hệ số Theil L

Ngoài ra, có thể thu thập các thông tin khác liên quan đến chi tiêu dùng như: Chi ăn uống bình quân đầu người; Tỷ trọng một số khoản chi (ăn uống, giáo dục, y tế, . . .) trong chi cho tiêu dùng; Khối lượng tiêu dùng một số mặt hàng, . . .

b. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức sống:

Mức sống thể hiện trên nhiều chiều, trong thực tế tất cả các hiện tượng, vấn đề diễn ra hàng ngày đều có ảnh hưởng, liên quan hoặc phản ánh mức sống của con người. Ngoài những yếu tố do nội tại mỗi cá nhân, mỗi gia đình tạo ra, còn có những yếu tố do cộng đồng và môi trường bên ngoài tác động, ảnh hưởng đến cuộc sống của con người.

Mức sống được xem xét trên nhiều mặt, mỗi mặt lại có nhiều nhân tố tác động. Đề tài không có tham vọng phân tích toàn bộ các nhân tố tác động đến từng mặt của mức sống mà chỉ tập trung vào các nhân tố chính ảnh hưởng đến thu nhập và chi tiêu của hộ. Đây là hai chỉ tiêu thường được dùng để đánh giá mức sống (biến phụ thuộc) trong mối liên hệ với tác động của các nhân tố khác (biến độc lập). Khi xem xét, đo lường mức sống qua thu nhập thì cần xem xét đến những yếu tố liên quan đến việc người dân có thể tạo ra thu nhập cho bản thân, đó là những yếu tố như:

- Tuổi
- Sức khỏe
- Trình độ học vấn
- Tình trạng việc làm, thời gian làm việc, loại nghề, thâm niên làm việc, trình độ tay nghề, kỹ năng lao động.
- Những khoản trợ cấp, trợ giúp từ các nguồn.
- Các công cụ sản xuất như máy móc, thiết bị nhà xưởng, đất sản xuất,....
- Mức độ hài lòng đối với công việc và mức thu nhập mang lại.

- Các đặc điểm của các thành viên khác sống trong cùng hộ gia đình: số người già phụ thuộc, số trẻ em phụ thuộc, số người không có việc làm.

Đồng thời với các yếu tố do bản thân mỗi cá nhân và hộ gia đình tạo ra cũng cần xem xét đến những yếu tố tác động từ bên ngoài ảnh hưởng đến khả năng tạo ra thu nhập của họ. Đó là những yếu tố như:

- Điều kiện kinh tế: tình hình phát triển kinh tế, cơ cấu ngành nghề, tỷ lệ thất nghiệp, tình hình lạm phát.

- Cơ sở hạ tầng: hệ thống giao thông, trường học, cơ sở y tế, bưu điện, chợ/trung tâm thương mại

- Vấn đề dân số: mật độ dân số, cơ cấu dân số

- Điều kiện tự nhiên và môi trường tự nhiên, chính trị.

Mặc dù thu nhập và chi tiêu của cùng một nhóm dân cư luôn có cùng xu hướng nhưng những yếu tố có liên quan lại không hoàn toàn giống nhau. Có một số yếu tố giống nhau về tên gọi, nhưng quan hệ của chúng với thu nhập và với chi tiêu lại có sự khác nhau. Nếu sử dụng chi tiêu để đánh giá mức độ thực tế đáp ứng các nhu cầu về vật chất và tinh thần thì những yếu tố liên quan sẽ bao gồm:

- Mức độ và cơ cấu tiêu dùng cho ăn uống theo các loại mặt hàng, chia theo chất lượng các mặt hàng.

- Mức độ, cơ cấu tiêu dùng các mặt hàng phi lương thực thực phẩm và chất lượng của các mặt hàng đó.

- Điều kiện sống bao gồm: loại nhà, loại nguồn nước, loại nguồn sáng, loại hồ xí sử dụng.

- Các trang thiết bị sử dụng trong gia đình như Đài, Tivi, máy ảnh, máy tính, xe máy, xe đạp, tủ lạnh, điều hòa,...

- Tình trạng thể lực và chăm sóc sức khỏe: chiều cao, cân nặng, tình trạng dinh dưỡng, thị lực, trí lực, tâm thần,...; khám và chữa bệnh, chi phí và loại dịch vụ y tế sử dụng.

- Điều kiện được học tập, nâng cao trình độ văn hóa thông qua các chi phí về giáo dục đào tạo, loại trường, bậc/cấp học.

- Tham gia các hoạt động vui chơi giải trí, văn hóa, thể thao và du lịch.

- Các đặc điểm của các thành viên sống trong cùng hộ gia đình như giới tính, tuổi, tình trạng việc làm,

Ngoài những yếu tố trên còn những yếu tố liên quan khác ảnh hưởng chung đến toàn bộ đời sống của người dân, đó là:

- An toàn thực phẩm, tiêu chuẩn hàng hóa nhập khẩu/sản xuất.
- Ô nhiễm môi trường (tác động trực tiếp nhất là nguồn nước và không khí).
- Cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm,...
- Hệ thống giáo dục và chất lượng giáo dục
- Hệ thống y tế và chất lượng các dịch vụ y tế, chất lượng thuốc và các sản phẩm sử dụng trong khám, điều trị bệnh.
- Môi trường văn hóa
- Các vấn đề về phúc lợi xã hội người dân được hưởng từ các chính sách ưu đãi, trợ giá, miễn phí của nhà nước; hưởng thụ lợi ích từ các công trình, hoạt động công cộng.
- Môi trường kinh tế chính trị

PHẦN HAI MỘT SỐ NGUYÊN TẮC, CÁC BƯỚC KHI THIẾT KẾ BẢNG HỎI KHẢO SÁT MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH

I. Lựa chọn nhân sự xây dựng phiếu điều tra

tra. Cần phải có một nhóm chuyên gia tham gia, bao gồm những người từ các đơn vị tổ chức điều tra, tin học cũn

:

- Biết vấn đề được các nhà lập chính sách đang quan tâm nhất.
- Có kinh nghiệm sử dụng số liệu.
- Kinh nghiệm xây dựng bảng hỏi.
- Kinh nghiệm điều tra địa bàn
- Áp dụng công nghệ thông tin

II. Lựa chọn các mục cần điều tra

Dựa vào mục đích cơ bản của cuộc điều tra để chọn nội dung cần đưa vào điều tra. Mức tối thiểu là các phần chính quan trọng bắt buộc phải có. Giới hạn tối đa phụ thuộc vào điều kiện cụ thể, như khả năng của các cơ quan thống kê và sự hợp tác của các hộ gia đình được lựa chọn điều tra. Một cuộc điều tra hầu như không bao giờ có thể đưa đầy đủ các khía cạnh liên quan đến mức sống hộ

gia đình được. Do đó phải cân nhắc nhiều mặt, nhiều yếu tố để lựa chọn các mục cho hợp lý, tránh trường hợp không đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin, nhưng cũng không quá nặng nề ảnh hưởng đến chất lượng điều tra hoặc thông tin thu được song lại không được sử dụng.

Số mục trong điều tra nên khoảng từ 8 đến 10 mục, hầu hết các mục này phải ngắn gọn.

Về nguyên tắc, những vấn đề nghiên cứu quan trọng nhất thì được đáp ứng trước và các vấn đề bổ sung sẽ được đáp ứng tiếp cho đến khi có được bảng hỏi đạt yêu cầu

III. Dự thảo chi tiết các mục cần điều tra

Khi bản thảo mỗi mục đã xong thì nhiệm vụ tiếp theo là xác định xem các câu hỏi từng mục có phản ánh đúng thông tin cần thu thập không, câu chữ, mã câu trả lời, trình tự câu hỏi đã đạt chưa.

IV. Sắp xếp các mục thành phiếu điều tra hoàn chỉnh

Ghép các mục làm sao tương thích và thống nhất với nhau. Cần đối xem nội dung nào còn thiếu, nội dung nào bị trùng để điều chỉnh.

Việc thu thập thông tin có thể được thu thập ở các mục khác nhau, nhưng điểm quan trọng là để ở mục phù hợp nhất và bảo đảm thông tin chỉ được thu thập một lần.

Khi thiết kế phiếu điều tra phải tính đến ai là người trả lời của từng mục, khoảng thời gian hỏi tương như thế nào là tốt nhất, có chủ đề nào nhạy cảm cần phải đưa xuống gần cuối phiếu điều tra không.

Giữa các hộ trong một địa bàn, một số thông tin có thể khác nhau không nhiều nên được hỏi trong phiếu cộng đồng và chỉ cần hỏi một lần sẽ tốt hơn.

Một vấn đề tương đối quan trọng là thứ tự các mục trong phiếu điều tra. Sắp xếp các mục theo thứ tự như thế nào cho thuận tiện và tự nhiên.

Một số nguyên tắc về sắp xếp thứ tự các mục trong phiếu điều tra hộ:

- Chủ đề nhạy cảm nên

- Khoảng hồi tưởng có mốc trước được sử dụng trong một mục nào đó, mục đó sẽ phải để ở vòng 2.

-

- Nếu có yêu cầu kiểm tra sai sót số liệu qua nhập tin tại địa bàn trong trường hợp điều tra hai vòng thì các mục cần kiểm tra phải được phỏng vấn trong vòng 1.

V. Thử nghiệm phiếu điều tra

Sau khi các mục dự thảo được kết hợp thành phiếu điều tra hoàn chỉnh thì cần được thử

; từ ngữ đã rõ ràng chưa, câu hỏi nào quá nặng nề, câu nào đa nghĩa, các phương án trả lời đã phù hợp chưa.

VI. Hình thức trình bày phiếu điều tra

Hình thức trình bày phiếu điều tra rất quan trọng, vì nếu trình bày tốt thì sẽ giảm thiểu sai sót cho điều tra viên và nhập tin, nâng cao độ chính xác số liệu và giảm thời gian phỏng vấn cũng như kiểm tra số liệu.

Cần có một qui ước kiểu cách và tuân theo nó một cách thống nhất trong suốt phiếu điều tra.

Thông tin xác định

Thông tin về đối tượng hoặc hoạt động điều tra phải có mã xác định riêng để phân biệt.

Sắp xếp phiếu điều tra

Mỗi hộ nên dùng một phiếu điều tra bao gồm các phần được đóng vào một tập.

hai hoặc nhiều quan sát trong một hộ.

Trang danh sách hộ

Tra

số thông tin quan trọng liên quan đến thành viên luôn được nhìn thấy khi tiến hành phỏng vấn cũng như điền thông tin cho các thành viên ở những trang khác.

Mã hóa

Các câu trả lời nên mã bằng số một cách rõ ràng, đơn giản, có giới hạn và phải quét hết được các khả năng trả lời khác nhau.

Một kỹ thuật để đảm bảo các mã có thể bao quát được hết các khả năng trả lời là thêm mã “Khác (Ghi rõ _____)”

Các mục, phần và câu hỏi phải được đánh mã để _____, thuận tiện cho việc giao dịch và mã hóa trong công tác nhập tin, phân tích.

Câu hỏi được viết ra đầy đủ, chính xác để dễ trả lời

_____ ch đầy đủ và do điều tra viên đọc nguyên văn. Việc này đảm bảo các câu hỏi được hỏi một cách thống nhất, vì nếu dùng từ ngữ khác nhau sẽ dẫn đến câu trả lời khác nhau.

Sử dụng dạng ngôn ngữ thường sử dụng để nói. Dùng từ ngữ quá chuyên môn thì phỏng vấn sẽ không được tự nhiên, đôi khi người trả lời còn không hiểu.

Sử dụng mã bước nhảy

Chỉ cho điều tra viên biết câu nào sẽ hỏi tiếp khi hoàn thành câu đang

_____, đảm bảo những câu không áp dụng thì không hỏi (hỏi các câu không áp dụng sẽ làm người trả lời tức giận, lãng phí thời gian phỏng vấn, nhầm lẫn trong phân tích).

Quy định kiểu chữ

. Làm như vậy để dàng

đưa hướng dẫn này vào trong phiếu điều tra, chứ không phải để điều tra viên phải nhớ các hướng dẫn viết trong sổ tay hoặc đưa ra khi tập huấn.

Câu hỏi để đánh dấu danh sách trước

Trong trường hợp có rất nhiều khoản mà hầu như hộ nào cũng phải sử dụng rất nhiều khoản trong các khoản đó, thì nên xây dựng một câu hỏi để đánh dấu trước những khoản có phát sinh Điều tra viên phải hỏi câu này cho tất cả các khoản để đánh dấu có hoặc không, sau đó quay lại khoản đầu tiên có phát sinh để hỏi các câu hỏi tiếp theo cho khoản đó trước khi hỏi khoản tiếp theo.

Trong trường hợp khi một hộ nào đó chỉ phát sinh một ít trong rất nhiều khoản thì nên xây dựng thành hai phần. Một phần linh hoạt để ghi tên, mã các khoản và các câu hỏi chi tiết hơn. Phần khác là danh sách chỉ có tên, mã các khoản và câu hỏi để đánh dấu trước.

Câu hỏi thăm dò

Các câu hỏi thăm dò thêm có ưu điểm là ngăn điều tra viên vội vàng chấp nhận trả lời “không biết” để rút ngắn thời gian phỏng vấn.

Để người trả lời chọn đơn vị thích hợp

Giữa người này với người khác các vấn đề phát sinh có những tần suất và chu kỳ, hình thức khác nhau. Nếu để người trả lời sử dụng theo đặc điểm của mình thì người trả lời cảm thấy thuận tiện và thoải mái, không phải tính toán mất thời gian không đưa những sai sót do tính toán gây nên vào trả lời. Nếu bắt người trả lời phải quy đổi theo đơn vị thời gian ấn định chung thì rất dễ gây ra sai sót do nhớ nhầm hoặc do làm tròn.

Những trường hợp tần suất của hiện tượng phát sinh không đều thì phải hỏi thẳng tổng số phát sinh trong cả thời kỳ.

Mã người trả lời

Trả lời thay sẽ kém chất lượng hơn nếu người được hỏi tự trả lời.

Sử dụng trang bìa cứng

Phiếu điều tra nên có trang bìa cứng và được đóng quyển chắc chắn để tránh bị mất những trang đầu hoặc trang cuối.

Dấu hiệu nhận biết các mục

Phiếu điều tra nên có các dấu hiệu để điều tra viên hoặc người đọc dễ dàng tìm ra trình tự các mục, phần. Đánh số trang và có mục lục hoặc có thể dùng giấy màu hoặc chữ màu.

Phông chữ và khoảng trống

Phần mềm thiết kế phiếu điều tra

Có nhiều phần mềm xử lý văn bản và vẽ để thiết kế phiếu điều tra.

PHẦN BA

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG BẢNG HỎI KHẢO SÁT MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH NĂM 2002, 2004, 2006 VÀ 2008

I. Căn cứ xây dựng bảng hỏi

1. Mục tiêu của khảo sát mức sống

KSMS được tiến hành nhằm thu thập các thông tin làm căn cứ đánh giá mức sống, đánh giá tình trạng nghèo đói và phân hoá giàu nghèo, ngoài ra số liệu của KSMS còn được dùng để tính quyền số chỉ số giá tiêu dùng.

2. Tiêu chuẩn thiết kế bảng hỏi

Bảng hỏi KSMS năm 2002 đến 2008 được xây dựng dựa vào chuẩn của các cuộc điều tra thuộc nghiên cứu đo lường mức sống chuẩn. Chuẩn thiết kế này được áp dụng tại nhiều nước trên thế giới, đưa ra khá đầy đủ các khía cạnh liên quan đến mức sống dân cư.

3. Yêu cầu thông tin đầu ra của KSMS hộ gia đình

Thông tin trong KSMS sẽ được tổng hợp thành những chỉ tiêu phục vụ mục đích khảo sát và được phân tổ theo nhiều tiêu chí. Ngoài ra nó còn được dùng để phân tích các khía cạnh của mức sống trong các nghiên cứu chuyên sâu.

4. Đối tượng trả lời phỏng vấn

Các thành viên hộ gia đình và một số cán bộ xã.

5. Phương pháp điều tra

KSMS dùng phương pháp phỏng vấn trực tiếp, (điều tra viên gặp trực tiếp các đối tượng điều tra để thu thập thông tin).

II. Nội dung và kết cấu bảng hỏi

1. Các loại bảng hỏi trong KSMS

1.1. Bảng hỏi hộ gia đình

Có 2 loại bảng hỏi hộ gia đình là bảng hỏi đầy đủ các chủ đề và bảng hỏi không đầy đủ các chủ đề.

** Bảng hỏi đầy đủ các chủ đề gồm:*

- Phần cơ bản là các thông tin cơ bản và dùng để thu thập thông tin trong tất cả các năm có điều tra.

- Phần mở rộng gồm các thông tin chi tiết hơn trong các chủ đề cũ hoặc chủ đề mới.

Các thông tin mở rộng được thay đổi qua các năm điều tra, mỗi năm điều tra sẽ có 2 chủ đề mở rộng.

** Bảng hỏi không đầy đủ các chủ đề:*

Bảng hỏi không đầy đủ không thu thập các thông tin về chi tiêu của hộ gia đình và các phần mở rộng.

1.2. Bảng hỏi cộng đồng

Bảng hỏi cộng đồng thu thập một số thông tin kinh tế - xã hội cơ bản về thôn, xã nơi mà các hộ gia đình trong mẫu của KSMS sinh sống, nhằm đánh giá các tác động của môi trường xã hội đến mức sống dân cư. Bảng hỏi cộng đồng gồm:

- *Bảng hỏi xã:* được sử dụng trong tất cả các năm có khảo sát.

- *Bảng hỏi trường học*: được sử dụng trong KSMS năm 2006
- *Bảng hỏi trạm y tế*: được sử dụng trong KSMS năm 2006

2. Các chủ đề trong bảng hỏi

2.1. Bảng hỏi hộ gia đình:

* *Phần cốt lõi gồm:*

Trang bìa, Danh sách thành viên hộ gia đình, Giáo dục, đào tạo và dạy nghề, Y tế và chăm sóc sức khỏe, Thu nhập, Chi tiêu, Tài sản cố định và đồ dùng lâu bền, Nhà ở, Tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo và tín dụng.

* *Phần mở rộng:*

- *Nông, lâm nghiệp, thủy sản (KSMS2004)*
- *Các ngành nghề sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (KSMS2004)*
- *Giáo dục, đào tạo và dạy nghề (KSMS2006)*
- *Y tế và chăm sóc sức khỏe (KSMS2006)*
- *Quản lý điều hành (KSMS2008)*
- *Quản lý rủi ro (KSMS2008)*

2.2. Bảng hỏi xã

Thông tin khảo sát, Những đặc tính cơ bản về nhân khẩu và tình hình chung của xã, Tình trạng kinh tế chung và các chương trình trợ giúp cứu trợ,

Cơ hội việc làm phi nông, lâm nghiệp, thủy sản, Nông nghiệp và các loại đất, Kết cấu hạ tầng, Giáo dục, Y tế, Trật tự công cộng và các vấn đề xã hội, Tín dụng và tiết kiệm,

3. Các câu hỏi trong bảng hỏi

Có hai loại câu hỏi chính:

- Câu hỏi thu thập thông tin qua các phương án lựa chọn (có/không, giới tính, trình độ học vấn,...) đây là các câu hỏi đóng và được mã hoá.

- Câu hỏi thu thập thông tin về số lượng, giá trị như các câu hỏi về: tuổi; các khoản thu, chi; trị giá nhà, tài sản cố định, đồ dùng lâu bền; diện tích nhà,...

Các câu hỏi có tính logic và có thể kiểm tra chéo giữa các chủ đề với nhau.

Các hướng dẫn, kiểm tra giúp cho điều tra viên kiểm soát được quá trình phỏng vấn.

Sử dụng bước nhảy để đảm bảo tính logic của thông tin giúp điều tra viên đi theo đúng luồng thông tin và tiết kiệm thời gian phỏng vấn.

4. Kết cấu bảng hỏi

Các chủ đề được bố trí theo trình tự phù hợp với thực tế và đặc điểm tâm lý và văn hoá của người Việt Nam. Đầu tiên là các chủ đề liên quan đến *hoàn cảnh gia đình* (danh sách thành viên hộ gia đình, giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe) giúp cho điều tra viên và hộ gia đình làm quen và tìm hiểu lẫn nhau. Sau đó đến chủ đề về *việc làm và thu nhập* đây là các thông tin về nguồn sống của hộ gia đình. Tiếp sau là chủ đề về *chi tiêu* nhằm chuyển hướng người trả lời sang việc sử dụng các nguồn thu nhập của hộ. Sau khi tạo được quan hệ tương đối thân thiện với hộ sẽ chuyển đến hỏi về chủ đề *nhà ở, tài sản cố định và đồ dùng lâu bền*. Tiếp đến hỏi về là các vấn đề khác như tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo và tín dụng.

Các câu hỏi trong từng chủ đề được sắp xếp theo trình tự dẫn dắt, gợi mở dần vấn đề làm cho thông tin thu thập được đầy đủ hơn, phòng ngừa được tình trạng hộ bỏ sót hoặc giấu thông tin.

III. Ưu điểm và hạn chế của bảng hỏi

1. Ưu điểm

Bảng hỏi KSMS thu thập các thông tin phản ánh khá đầy đủ các khía cạnh của mức sống, không chỉ đánh giá được thực trạng về các khía cạnh chính về mức sống mà còn có thể phân tích sâu được mối liên hệ giữa mức sống với một số nhân tố liên quan.

Các chủ đề được bố trí theo trình tự phù hợp với thực tế và đặc điểm của đối tượng trả lời.

Các câu hỏi đơn giản, đủ nghĩa và được sắp xếp theo trình tự tương đối hợp lý và phù hợp với đặc điểm tâm lý và văn hoá của người Việt Nam.

Các câu hỏi có thể kiểm tra chéo thông tin lẫn nhau nhằm góp phần nâng cao chất lượng số liệu.

Các quy định và quy ước được sử dụng thống nhất và được ghi ngay trên bảng hỏi giúp cho việc thu thập thông tin được thuận lợi hơn.

2. Hạn chế

- Bảng hỏi quá dài bao gồm nhiều chủ đề, nhiều câu hỏi chi tiết, nhiều câu hỏi khó làm cho thời gian phỏng vấn tại hộ quá dài làm cho đối tượng được phỏng vấn mệt mỏi, không nhiệt tình hoặc không hợp tác hoặc cung cấp thông tin sai lệch.

- Mặc dù bảng hỏi dài như vậy nhưng một số thông tin hữu ích còn thiếu cần được bổ sung thêm như: Thông tin về người trả lời chính để đánh giá mức độ tin cậy của thông tin thu thập, số điện thoại của hộ giúp công tác liên lạc với hộ tốt hơn.

- Có nhiều câu hỏi phải hỏi tương trong vòng 12 tháng dẫn đến người trả lời không nhớ đầy đủ và chính xác thông tin. Yêu cầu tránh tính thời vụ

- Vẫn còn một số câu hỏi khó trả lời hoặc khó khai thác thông tin như câu hỏi về chi cho giáo dục, bảo hiểm y tế, thời gian làm việc, một số khoản thu nhập, một số khoản mục chi tiêu, vay nợ,...

- Có một số thông tin ít được sử dụng để đánh giá mức sống hoặc đó là những vấn đề không quan trọng có thể bỏ được.

- Một số câu hỏi còn chưa rõ nghĩa làm cho người trả lời khó hiểu, dẫn đến cung cấp thông tin thiếu chính xác

Cỡ chữ trong nhiều câu hỏi nhỏ gây khó khăn cho điều tra viên khi đọc.

PHẦN BỐN

ĐỀ XUẤT CÁC CẢI TIẾN CHO BẢNG HỎI KHẢO SÁT MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH NĂM 2010

I. Những căn cứ và nguyên tắc cải tiến bảng hỏi KSMS

1. Căn cứ cải tiến

Khi thực hiện cải tiến bảng hỏi KSMS hộ gia đình năm 2010, Ban chủ nhiệm đề tài dựa vào một số căn cứ chủ yếu như sau:

- Đánh giá về các ưu, nhược điểm của các bảng hỏi đã được sử dụng trong các lần điều tra trước;
- Nhu cầu thông tin đầu ra của các nhà sử dụng tin chủ yếu trong nước và quốc tế liên quan đến mức sống dân cư năm 2010;
- Thực hiện chỉ đạo của Ban lãnh đạo Tổng cục Thống kê về giảm gánh nặng cho các đối tượng cung cấp thông tin trong các cuộc điều tra và nâng cao chất lượng số liệu điều tra;
- Điều kiện về kinh phí và nguồn lực để thực hiện KSMS hộ gia đình năm 2010

2. Nguyên tắc cải tiến

- Cải tiến bảng hỏi cần tuân thủ các nguyên tắc:
- Kế thừa những kết quả đã đạt được của các bảng hỏi trong những lần điều tra trước.
- Đáp ứng được mục đích của cuộc điều tra, các thông tin chi tiết có thể đưa vào các mô đun mở rộng.
- Cải tiến cả về nội dung và hình thức phù hợp với điều kiện của từng giai đoạn.

II. Nội dung cải tiến bảng hỏi KSMS

1. Trang bìa

Ngoài các thông tin định danh đã có, cần thu thập thêm thông tin về số điện thoại (cố định, di động) của hộ, người trả lời chính. Nếu hộ không có số điện thoại, có thể hỏi số điện thoại gần nhất có thể liên lạc với hộ. Nếu có được số điện thoại của hộ gia đình, công việc giám sát, phúc tra điều tra thực địa sẽ giảm và rất thuận lợi.

Người trả lời chính có ảnh hưởng lớn đến chất lượng trong cuộc phỏng vấn cần được ghi rõ ở trang bìa.

Thông tin về thời gian các lần phỏng vấn tại hộ cũng cần được ghi rõ ở trang bìa.

2. Mục 1: “Danh sách thành viên hộ gia đình”

Mục 1 chỉ nên có các câu hỏi sau:

- Câu 1: Họ và tên của từng thành viên.
- Câu 2: Giới tính
- Câu 3: Quan hệ với chủ hộ

- Câu 4: Tháng, năm sinh

- Câu 6: Tình trạng hôn

Bỏ *Câu 5*: Tuổi vì tự tính được.

Bỏ *câu 7-10* thông tin về số tháng sống trong hộ và tình hình đăng ký hộ khẩu. Đây không phải là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mức sống.

Bỏ *mục 1B*: Danh sách những người giúp việc, làm thuê, ở trọ, ở nhờ, *mục 1C* danh sách những người đi làm ăn xa nhà.

Thông tin *mục 1* được thu thập cho thời điểm điều tra hiện tại của hộ.

3. Mục 2: “Giáo dục, đào tạo và dạy nghề”

Do hỏi tương trong 12 tháng của từng thành viên đi học, nếu hỏi chi tiết cho từng khoản mục chi thì khó có thể thu được số liệu chi tiết và chính xác, do đó *câu 13* chỉ nên hỏi tổng số chi cho giáo dục cho từng thành viên.

Bỏ câu hỏi về loại trường đang học và tình hình miễn giảm học phí (câu 4 và câu 9 đến câu 12).

4. Mục 3: “Y tế và chăm sóc sức khỏe”

- Ghép *câu 4* và *câu 5* thành 1 *câu*

- Bỏ *câu 11, 13- 15* vì thông tin sử dụng và chi phí do bảo hiểm y tế chi trả khó có thể thu thập được chính xác.

5. Mục 4: “Thu nhập”

5.1. Phần 4A: “Tình trạng việc làm”

Do bỏ thông tin về tuổi trong *Mục 1* nên cần ghi rõ thành viên hộ 6 tuổi trở lên tức là sinh năm 200..về trước sẽ được phỏng vấn *mục này*.

- Bỏ *câu 9, 19* thâm niên công việc chính và phụ.

- *Câu 12* và *câu 22* thu ngoài lương gộp vào 1 *cột* tổng số

- *Câu 26* và *27* thời gian làm việc nhà gộp vào 1 *câu*.

5.2. Phần 4B: “Các hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản”

- Bỏ *câu 5, 8* hình thức tưới tiêu và năm đầu tiên được quyền sử dụng.

- Ghép *câu 9* và *10* thành 1 *câu* hỏi về việc sử dụng thửa đất.

- Bỏ *câu 13-17* quyền sở hữu thửa đất.

Phần 4B1.1 “Cây lúa”: Bỏ *câu 5-14*, chỉ cần thu thập diện tích gieo trồng, sản lượng thu hoạch và trị giá thu hoạch.

Tương tự cho phần 4B1.2 đến mục 4B1.4.

Phần 4B1.6: Bỏ câu 3 xử lý bao bì các loại thuốc bảo vệ thực vật.

Bỏ *Phần 4B1.7.*

Phần 4b2 Nên ghép thu và chi cùng nhau, nhằm thu được thông tin một cách chính xác hơn khi hỏi thu và hỏi chi ngay cho từng sản phẩm chăn nuôi.

Phần 4B3, B4, B5 và Mục 4C: Thông tin về thu và chi của các mục này cũng cần được hỏi theo cách hỏi trên (ghép thu và chi)

6. Mục 5: “Chi tiêu”

6.1. Phần 5A “ Chi tiêu dùng hàng ăn uống”

- *Phần 5A2. “Chi tiêu dùng hàng ăn uống thường xuyên”:* Hồi tưởng trong 12 tháng qua rất khó khăn do đó nên hỏi tần suất chi tiêu trong 1 tuần. Một số khoản chi có thể gộp lại như sau:

- Ghép các khoản 104, 105 về sắn/khoai mỳ và khoai các loại thành một khoản chi về khai, sắn các loại
- Ghép các khoản chi 106, 107, 108 và 109 về mỳ hạt, bánh mỳ, bột mì và mì sợi, mì phở/cháo ăn liền thành 1 khoản chi về mì, phở, bún, miến (khô)
- Thêm một khoản chi về bún, bánh khác (bánh mì, bánh cuốn, các loại bánh tươi mua về sử dụng tại hộ.
- Ghép khoản 111 và 112 thành 1 khoản (thịt trâu/bò/bê) (tham khảo bảng tần suất chi tiêu 2 khoản mục này của hộ qua số liệu 2008)
- Ghép các khoản rau muống, su hào, bắp cải, cà chua, rau khác..(126, 127, 128, 129, 130) thành 1 khoản chi tiêu là rau.
- Ghép các khoản cam, chuối, xoài, đu đủ, hoa quả trái cây khác (mã 131, 132, 133, 134) thành một khoản chi tiêu về hoa quả, trái cây.
- Ghép các khoản 137, 138 (bột nêm, bột canh, viên súp; mỳ chính, bột ngọt) thành 1 khoản chi tiêu về bột nêm, gia vị (gồm cả bột nêm, bột canh, viên súp; mỳ chính, bột ngọt hạt tiêu, tương ớt, gia vị nấu khác...)
- Ghép các khoản chi 141, 142, 143 về sữa đặc, sữa bột, kem, sữa chua, sữa tươi thành 1 khoản chi về bơ/sữa/formai các loại (bao gồm cả sữa đặc, sữa bột, kem, sữa chua, sữa tươi, bơ, formai...)

- Ghép các khoản 146, 147, 148, 149 (nước uống có ga đóng chai, lon, hộp; nước hoa quả, trái cây ép đóng chai, lon hộp không có ga, nước tinh khiết đóng chai, lon, hộp; nước uống tăng lực đóng chai, lon hộp) thành một khoản chi là nước tinh khiết, hoa quả tăng lực... (tham khảo bảng tần xuất của hộ).
- Ghép các khoản chi 150, 151 (cà phê uống liền, cà phê bột) thành 1 khoản chi về cà phê
- Ghép các khoản chi 152, 153 về bột chè/trà uống liền; chè/trà khô thành 1 khoản chi về chè/trà các loại

7. Mục 6: “Tài sản cố định và đồ dùng lâu bền”

Bỏ câu 4 thời gian mua hay nhận tài sản và trị giá khi mua hoặc nhận vì các câu hỏi này là không có ý nghĩa khi họ có nhiều tài sản (ví dụ hộ có 3 cái giường, có giá trị khác nhau và nhận trong nhiều thời điểm khác nhau).

8. Mục 7: “Nhà ở”

- *Bỏ câu hỏi 27, 28 lọc nước trước khi sử dụng và hộ có thường xuyên đun sôi nước uống không.*
- *Bỏ câu 30 hộ có dùng hệ thống lọc hoặc hóa chất sát trùng trước khi sử dụng nước cho sinh hoạt không?*
- *Bỏ câu 37 hỏi về xử lý rác thải sinh hoạt của hộ*
- *Bỏ câu 41-44 hộ có máy tính không? (câu này có trong mục tài sản cố định và đồ dùng lâu bền rồi) và nối mạng, truy cập internet,...*

9. Mục 8: “Tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo và tín dụng”

Bỏ mục này.

KSMS là cuộc điều tra rất phức tạp. Việc rút ngắn bảng hỏi sẽ giảm gánh nặng cho cả điều tra viên và người trả lời, ảnh hưởng đến chất lượng số liệu.

Ngoài việc rút ngắn bảng hỏi, các biện pháp kiểm soát chất lượng cũng cần được lồng ghép vào cuộc điều tra nhằm đảm bảo chất lượng số liệu thu thập.

Đối với bảng hỏi về “chi tiêu” nên chia tách thời gian phỏng vấn hộ làm hai kỳ, kết hợp với sổ ghi chép phát cho hộ gia đình là rất cần thiết, nhằm giảm tải khối lượng thông tin thu thập tại mỗi kỳ và tạo điều kiện cho hộ gia đình hồi tưởng thông tin về thu nhập và chi tiêu được rõ ràng hơn.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

KSMS hộ gia đình là một trong những cuộc điều tra quan trọng của ngành Thống kê đã được xác nhận trong Chiến lược toàn diện về phát triển và xóa đói giảm nghèo của Chính phủ và được cụ thể hóa trong kế hoạch điều tra giai đoạn 2000 - 2010 của Tổng cục Thống kê. Nội dung thông tin thu thập trong cuộc điều tra là rất lớn và phức tạp.

Từ năm 1990 đến nay, Tổng cục Thống kê đã thực hiện được một số cuộc KSMS hộ gia đình bằng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước và quốc tế. Kết quả điều tra đã đáp ứng được nhu cầu thông tin của nhiều đối tượng sử dụng tin trong và ngoài nước, làm căn cứ quan trọng cho việc hoạch định chính sách của Đảng và nhà nước, đặc biệt là các chính sách xóa đói giảm nghèo trong thời gian vừa qua. Tuy còn một số hạn chế, song cơ sở dữ liệu của cuộc điều tra đã được các nhà dùng tin trong và ngoài nước sử dụng rộng rãi và đánh giá tốt về chất lượng số liệu.

Bảng hỏi KSMS hộ gia đình trong các lần điều tra vừa qua đã được thiết kế dựa trên kinh nghiệm của nhiều nước, song do điều kiện thực tế của Việt Nam (về kinh phí, nguồn nhân lực và nhu cầu thông tin) nên bảng hỏi đó vẫn chưa thực sự tốt như mong đợi của những người thực hiện điều tra.

Để giảm gánh nặng và bớt căng thẳng cho các đối tượng cung cấp thông tin và cán bộ điều tra, góp phần nâng cao chất lượng số liệu của cuộc khảo sát trong thời gian tới, cần cải tiến bảng hỏi của KSMS hộ gia đình năm 2010 theo hướng chỉ giữ lại những câu hỏi thật sự rất cần thiết và mở rộng ở mức tối thiểu những thông tin liên quan.

KSMS là cuộc điều tra phức tạp khi thực hiện và khó về nghiệp vụ. Việc rút ngắn tối đa bảng hỏi giúp cả điều tra viên và người trả lời giảm thiểu gánh nặng và căng thẳng khi quá trình phỏng vấn quá dài, đảm bảo thông tin được hỏi theo luồng gợi mở và dễ nhớ. Ngoài việc rút ngắn bảng hỏi, các biện pháp kiểm soát chất lượng cũng cần được lồng ghép vào cuộc điều tra nhằm đảm bảo chất lượng số liệu thu thập.

Đối với bảng hỏi về “chi tiêu” là bảng hỏi dài nhất của cuộc điều tra, việc chia tách thời gian phỏng vấn hộ làm hai kỳ phỏng vấn, kết hợp với sổ ghi chép đã phát cho gia đình là rất cần thiết.

Kỳ một là bước khởi đầu, làm quen với hộ gia đình và chỉ hỏi các thông tin về nhân khẩu, giáo dục, y tế và nếu có thể là thông tin về lao động việc làm và thu nhập về tiền lương, tiền công. Kết thúc phỏng vấn, điều tra viên phát một bảng kê chi tiết các khoản chi tiêu dùng hàng ngày (mục 5A) để hộ

tập hợp thông tin giữa các thành viên trong hộ và ghi chép các khoản chi trong tuần theo danh mục các khoản chi.

Kỳ hai được phỏng vấn sau kỳ một đúng một hoặc hai tuần. Điều tra viên quay lại hộ để hỏi thông tin các mục tiếp theo về chi tiêu, tài sản và nhà ở. Thời điểm này các thông tin về chi tiêu của hộ đã được sơ lược chuẩn bị trước đó, điều tra viên có thể hỏi bổ sung nếu thấy thiếu và sau đó điền thông tin vào bảng hỏi. Bản ghi chép do hộ gia đình điền thông tin cũng cần được lưu lại để tham khảo khi làm sạch số liệu sau này.

Việc tách bảng hỏi hộ ra hai kỳ phỏng vấn giúp giảm tải khối lượng thông tin thu thập tại mỗi kỳ và tạo điều kiện cho hộ gia đình hồi tưởng thông tin về thu nhập và chi tiêu được rõ ràng hơn. Điều này đồng thời giảm tải căng thẳng cho cả điều tra viên và người cung cấp thông tin tại hộ, một phần đóng góp vào cải tiến chất lượng số liệu cho cuộc điều tra.

Để kết quả nghiên cứu của đề tài được ứng dụng trong lần KSMS năm 2010, Ban chủ nhiệm đề tài xin kiến nghị:

- Vụ Thống kê xã hội Môi trường của Tổng cục Thống kê cần ủng hộ tư tưởng và những ý kiến cải tiến hợp lý của đề tài trước các nhà lãnh đạo và các nhà dùng tin trong và ngoài nước.

- Cán bộ được phân công xây dựng bảng hỏi cho lần KSMS hộ gia đình năm 2010 cần nghiên cứu kỹ những cải tiến đã được đề tài nghiên cứu để áp dụng vào từng trường hợp cụ thể của Bảng hỏi KSMS năm 2010.

- Phổ biến và tuyên truyền rộng rãi kết quả nghiên cứu của đề tài để các nhà dùng tin và tham gia KSMS hộ gia đình năm 2010 hiểu, thông cảm và hợp tác tốt hơn khi tiến hành điều tra.

- Tuy giảm thiểu tối đa câu hỏi của bảng hỏi nhưng bảng hỏi của KSMS vẫn rất phức tạp và dài hơn nhiều so với các cuộc điều tra khác. Vì vậy Bộ Tài chính cần giành một phần kinh phí đáng kể để thực hiện KSMS hộ gia đình năm 2010 đạt được chất lượng tốt hơn các cuộc khảo sát lần trước, đặc biệt là tiền quà cho hộ được phỏng vấn.